

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 27/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**;

2. Ông **Phan Minh Quốc**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Phan Thị Dáng Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 01/4/2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-KDTM ngày 27/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2022/QĐST-KDTM ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH T**

Trụ sở: Số 25, đường Đặng Văn Bình, phường 01, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Số điện thoại: 02773.666869 hoặc 0918.360161.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phạm Văn H** - chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Bà **Dương Thị Đoàn D**, sinh năm 1984. Số điện thoại: 0972832143

**2. Bị đơn:** Bà Quách Thị N, sinh năm 1975 - Chủ **Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K** (số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 52K8003319)

Địa chỉ: Số 155, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

*(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH T do bà Dương Thị Đoan D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Công ty CÔNG TY TNHH T (trước đây là Công ty TNHH T) – tên viết tắt là DOSECO chuyên sản xuất kinh doanh lúa giống, gạo. Từ năm 2019, Công ty TNHH T có bán lúa giống cho Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K – sau đây gọi tắt là Cửa hàng K do Bà Quách Thị N là chủ hộ. Hai bên không làm Hợp đồng bằng văn bản chỉ thỏa thuận miệng, cụ thể:

- Về cách thức giao hàng: Công ty TNHH T bán lúa giống cho Cửa hàng K thành nhiều đợt, mỗi đợt khoảng 2 tấn, Công ty giao lúa qua cửa hàng của bà N và có ra phiếu xuất kho cho bà N, nếu có mặt bà N thì bà ký nhận, nếu không thì nhân viên của bà N ký nhận. Sau đó Cửa hàng K bán lẻ lại cho người dân để thu lợi nhuận.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Công ty sẽ cho Cửa hàng K nợ lại trong vòng 15 ngày mới quyết toán sau. Tuy nhiên, nếu khách hàng nộp tiền trước hoặc thanh toán ngay khi nhận hàng sẽ được giảm giá hàng bán 400 đồng/kg; Thanh toán trong khoảng 15 ngày sau khi nhận hàng sẽ được giảm 200 đồng/kg; Từ ngày thứ 16 đến dưới 45 ngày, khách hàng phải thanh toán theo giá đã thông báo. Cuối năm Công ty sẽ xác nhận công nợ với khách hàng để xác nhận nợ báo cáo tài chính cuối năm.

- Hai bên không thỏa thuận lãi suất nếu xảy ra việc chậm trả nhưng có thỏa thuận nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì sẽ khởi kiện đến Tòa án.

Ngày 31/12/2019, công ty có ký Biên bản xác nhận công nợ với Bà Quách Thị N, theo đó bà N xác nhận Cửa hàng K còn nợ lại Công ty TNHH T số tiền mua lúa giống là 192.780.000 đồng (*một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng*) và cam kết sẽ trả xong trong tháng 02/2020. Mặc dù, phía Công ty TNHH T nhiều lần liên lạc nhắc nhở việc trả nợ quá hạn cũng như tạo điều kiện cho phía Cửa hàng K trả nợ nhưng phía bà N cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Hộ kinh doanh là loại hình doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân và cá nhân đăng ký là chủ hộ kinh doanh chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản cũng như về nghĩa vụ của Hộ kinh doanh. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, phía Công ty TNHH T quyết định khởi kiện Bà Quách Thị N là chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K.

Tại phiên tòa, bà Dương Thị Đoan D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chủ

Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K là Bà Quách Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Công ty CÔNG TY TNHH T (*trước đây là Công ty TNHH T*) – tên viết tắt là DOSECO số tiền nợ gốc là 192.780.000 đồng (*một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng*), không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn Bà Quách Thị N - chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.*

**Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 192.780.000 đồng (*một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng*). Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì Công ty TNHH T trước đây là Công ty TNHH T có mã số doanh nghiệp là: 1401602772, đăng ký thay đổi lần thứ 13 vào ngày 28/4/2022 và hiện còn đang hoạt động. Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh tại Công văn số 156/PTCKH ngày 23/5/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch thể hiện: “*Đến thời điểm hiện tại phòng Tài chính – Kế hoạch không có nhận được thông báo tạm ngưng hoạt động cũng như thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh. Như vậy Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K vẫn còn đang hoạt động trên địa bàn đã đăng ký*”, chủ hộ vẫn là Bà Quách Thị N; Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng mua bán hàng hóa, chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng Công ty CÔNG TY TNHH T có tư cách pháp nhân, Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K (cá nhân) chủ hộ là Bà Quách Thị N có mục đích kinh doanh và lợi nhuận nên đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 và khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi năm 2017) và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ kinh doanh trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn Bà Quách Thị N – chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng mua bán hàng hóa:

Ngày 31/12/2019, Công ty TNHH T có ký Biên bản xác nhận công nợ với Bà Quách Thị N, theo đó bà N xác nhận Cửa hàng K còn nợ lại Công ty TNHH T số tiền mua lúa giống là 192.780.000 đồng và cam kết sẽ trả xong trong tháng 02/2020. Biên bản xác nhận công nợ này có đầy đủ chữ ký và chữ viết của Bà Quách Thị N – chủ Cửa hàng K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Bà Quách Thị N vắng mặt và không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2019 nên việc Cửa hàng K do Bà Quách Thị N làm chủ còn nợ Công ty TNHH T số tiền 192.780.000 đồng là có thật và theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là việc không cần phải chứng minh. Bên cạnh đó, có cơ sở xác định giữa Công ty TNHH T và Cửa hàng K do Bà Quách Thị N làm chủ có xác lập hợp đồng mua bán lúa giống, tuy không làm Hợp đồng bằng văn bản nhưng qua chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì có việc thỏa thuận miệng, theo đó nội dung hợp đồng miệng có quy định đầy đủ về hình thức mua bán, chất lượng sản phẩm, số lượng sản phẩm giao, giá cả, địa điểm nhận hàng, phương tiện giao nhận hàng và phương thức thanh toán. Xét thấy hợp đồng mua bán nêu trên đã được các bên thống nhất thỏa thuận dựa trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH T với Cửa hàng K là hợp pháp theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi năm 2017) và Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giao kết.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T:

Theo quy định của pháp luật Hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, khi phát sinh các khoản nợ, chủ hộ kinh doanh là cá nhân phải chịu trách nhiệm trả hết nợ, không phụ thuộc vào số tài sản kinh doanh hay dân sự mà họ đang có; không phụ thuộc vào việc họ đang thực hiện hay đã chấm dứt thực hiện hoạt động kinh doanh. Do Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K là Bà Quách Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 192.780.000 đồng (*một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn*

*đồng)* là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/201 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp; Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi năm 2017), Điều 280 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 8 Điều 3, Điều 24 và Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi năm 2017); Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T đối với Bà Quách Thị N - chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

- Buộc Bà Quách Thị N - chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T số tiền 192.780.000 đồng (*một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng*).

- Kể từ khi Công ty TNHH T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu Bà Quách Thị N - chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Bà Quách Thị N - chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp K phải chịu 9.639.000 đồng (*chín triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.819.500 đồng (*bốn triệu, tám trăm mười chín ngàn, năm trăm đồng*), theo biên lai thu số 0009069 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Cẩm Xuyên**

